

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày 27-5-2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thu Lương

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, Thông báo chuyển ngày xét xử số 16/2026/TB-TA ngày 18/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 16/8/1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Phạm Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2026 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 09/01/2026, Nguyễn Hữu T đang lái xe ở Hà Nội thì người đàn ông có tài khoản Zalo là “Boss Ôke” gọi điện qua Zalo cho Nguyễn Hữu T bảo lên Lạng Sơn đón 02 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội, giá 2.500.000 đồng, khi xong việc sẽ trả tiền mặt tại Hà Nội, Nguyễn Hữu T đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 10/01/2026, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô MG biên số 36B-067.10 đến thành phố L (cũ) rồi thông báo cho Z

“Boss Ôke”, người này bảo Nguyễn Hữu T tìm chỗ nghỉ ngơi, khi có người Trung Quốc nhập cảnh trái phép sẽ gọi, Nguyễn Hữu T đỗ xe ngủ cạnh đường. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Z “Boss Ôke” gọi bảo Nguyễn Hữu T qua cây xăng T5 thuộc xã H, tỉnh Lạng Sơn khoảng 01 km, có 02 người đàn ông Trung Quốc ở cạnh đường. Nguyễn Hữu T đi theo chỉ dẫn thì thấy có 02 người đàn ông Trung Quốc (Vương Nghệ Hàng, Lam Dụ M), dừng xe để cho 02 người tự mở cửa lên xe, Nguyễn Hữu T gọi điện cho Z “Boss Ôke” xác nhận. Sau đó, Nguyễn Hữu T điều khiển xe đi theo Quốc lộ A về thành phố Hà Nội. Hồi 02 giờ 10 phút ngày 10/01/2026, khi đi đến K+800 Quốc lộ A thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, Nguyễn Hữu T điều khiển xe bỏ chạy rẽ phải vào đường B, đường T, đường T, tổ công tác tiến hành truy đuổi đến Km5 đường tỉnh 234 thì Nguyễn Hữu T dừng xe lại cho Vương N Hàng và Lam Dụ M xuống đường và điều khiển xe ô tô đi tiếp. Quá trình truy đuổi đến Km0+500 đường T, Nguyễn Hữu T rẽ vào đường bê tông thuộc thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn do không làm chủ tốc độ đã điều khiển xe đâm vào nhà dân bên cạnh đường làm xe bị lật nghiêng, Nguyễn Hữu T bị giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số 27/CT-VKSKLS-P2 ngày 22/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép". Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô MG màu bạc, biển số 36B-067.10 kèm 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; 01 bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe ô tô số 3600028374; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; trả lại bị cáo 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng; 01 căn cước công dân số 038091008001; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 400158016795; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 400158016795; 01 sổ hộ chiếu số E03864371; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, tiếp tục làm việc để trả nợ ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 02 giờ 20 phút ngày 10/01/2026, tại K+800 Quốc lộ A thuộc địa phận phường T, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L phát hiện Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MG biển số 36B-067.10 chở 02 người Trung Quốc là Vương Nghệ Hàng và Lam Dụ M nhập cảnh trái phép đưa về thành phố Hà Nội để nhận tiền công 2.500.000 đồng (bị cáo chưa nhận được tiền công), khi bị phát hiện T cho 02 người Trung Quốc xuống xe và điều khiển xe đến Km0+500 đường tỉnh 234, rẽ vào đường bê tông thuộc thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn thì bị giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh của N1. Tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội này không chỉ dừng lại ở việc xâm phạm trật tự quản lý hành chính mà còn có thể tạo kẽ hở cho các loại tội phạm nguy hiểm hơn (như buôn bán người, buôn lậu, khủng bố hoặc lây lan dịch bệnh...). Việc không chấp hành các quy định kiểm soát biên giới làm suy yếu khả năng bảo vệ lãnh thổ của Nhà nước, gián tiếp xâm hại đến một trong những lợi ích tối cao của Nhà nước là an ninh biên giới và an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị xử lý kỷ luật.

[8] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 xe ô tô MG màu bạc, biển số 36B-067.10 kèm 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; 01 bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe ô tô số 3600028374; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng là các công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.2] Đối với 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng; 01 căn cước công dân số 038091008001; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 400158016795; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 400158016795; 01 sổ hộ chiếu số E03864371; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, đã qua sử dụng là các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo sẽ được nhận khi chờ 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về Hà Nội, bị cáo chưa được nhận số tiền này nên không đặt vấn đề truy thu đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Đối với người sử dụng tài khoản Zalo, T3 có tên “Boss Ôke”, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra đã trưng cầu giám định, khôi phục được 12 tin nhắn trên điện thoại, 86 tin nhắn ứng dụng Zalo nhưng không phát hiện có liên quan đến hành vi phạm tội, không khôi phục được dữ liệu cuộc gọi, ứng dụng Telegram nên không có cơ sở mở rộng điều tra.

[13] Đối với 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép gồm Vương Nghệ Hàng và Lam Dự M, ngày 10/01/2026, Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất khỏi nước Việt Nam.

[14] Đối với những người Trung Quốc liên lạc, tổ chức cho Vương N Hàng và Lam Dự M nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, do không có thông tin cụ thể nên không có cơ sở để mở rộng điều tra.

[15] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô bỏ chạy, va chạm vào nhà dân của Nguyễn Hữu T, ngày 31/3/2026, Cơ quan An ninh điều tra ban hành Công văn số 655/ANĐT-ĐT đề nghị Phòng C Công an tỉnh L xử lý theo quy định.

[16] Đối với Ngân hàng T6, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập Ngân hàng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vì chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội đã được bị cáo thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng T6. Tuy nhiên, xét thấy chiếc xe trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước như đã nhận định tại mục [9.1]. Trường hợp Nguyễn Hữu T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy định. Do đó, xác định Ngân hàng T6 không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô con nhãn hiệu MG, số loại MG G50, màu bạc, biển số 36B-067.10, số máy: 15C4EGTSS1090006, số khung LSKK4BC16SD046158, dung tích 1490 cm³, công suất 126 kw, năm sản

xuất 2025, số chỗ ngồi 8, khối lượng 1550kg, xe kèm chìa khóa, đã qua sử dụng (bị biến dạng do xảy ra tai nạn giao thông) kèm 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; 01 bản sao chứng thực chứng nhận đăng ký xe ô tô số 3600028374; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, máy đã qua sử dụng, số IMEI 356858909848385, bên trong gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0983935360.

Trả lại bị cáo 01 giấy biên nhận thế chấp ngân hàng; 01 căn cước công dân số 038091008001 mang tên Nguyễn Hữu T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 400158016795 mang tên Nguyenx Hữu T4; 01 giấy phép lái xe hạng C số 400158016795, mang tên Nguyễn Hữu T; 01 sổ hộ chiếu số E03864371 mang tên Nguyễn Hữu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, máy đã qua sử dụng số IMEI 1: 351550580840287, IMEI 2: 354184530840283, lắp 01 sim Viettel số 0982969763.

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn).

4. Về án phí

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV1-Lạng Sơn;
- CQTHAHS CAT.Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT.Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 1-Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn